

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 03 tháng 5 năm 2024

V/v: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Tuyên và bà Hoàng Thị Gám.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên tòa: bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về: "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 367/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Duy H** - Sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: **Hoàng Thị H1** - Sinh năm 1991. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với chị **Hoàng Thị H2** cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q vào ngày 12/3/2015. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 do làm ăn thua lỗ, nợ nần nên chị **Hoàng Thị H3** xuyên bỏ nhà đi, chỉ về nhà 1 đến 2 ngày rồi lại đi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn chị Hoàng Thị H1

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo K - sinh ngày

19/9/2015 và Nguyễn Hoàng P H2- sinh ngày 25/10/2019, hiện nay 02 con đang ở với tôi, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn H21: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh, không đến tham gia tố tụng. Căn cứ đơn yêu cầu của anh H, Tòa án đã xác minh đối với ông Lê Hồng T Tổ trưởng Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng kết quả ông T cho biết vợ chồng H, H1 mẫu thuẫn do nợ nần, cho nên chị H1 thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ, chỉ về 1 đến 2 ngày rồi lại đi. Ngoài ra, theo kết quả xác minh đối với bà Hoàng Thị H4 (mẹ của anh H5 biết HH1 thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau và không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Kết quả mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Duy H

[3] Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn không hợp tác, cho nên nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa ngày 15/4/2024 chị Hoàng Thị H1 vắng mặt không có lý do nên phiên tòa phải hoãn.

[4] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với chị Hoàng Thị H6 được trực tiếp nuôi con chung, còn bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ hai, điều đó thể hiện chị H1 cố tình lẩn tránh, đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh H, vì vậy Tòa án sẽ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các Điều 28, 35, 68, 70-72, 93-98, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy chị Hoàng Thị H7 nợ nần, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng và mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng bị đơn không chịu hợp tác, điều đó thể hiện chị H1 cố tình tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong việc giải quyết yêu cầu ly hôn của anh H8 Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nguyện vọng của cháu K1 ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn phù hợp với yêu cầu được nuôi 02 con của anh H9 vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H8

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Q, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H10 chị Hoàng Thị H11 hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q vào ngày 12/3/2015. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 do làm ăn thua lỗ, nợ nần nên chị Hoàng Thị H3 tuyên bố nhà đi, chỉ về nhà 1 đến 2 ngày rồi lại đi. Trong thời gian sống ly thân từ năm 2020 đến nay vợ chồng không còn quan tâm tới nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn Hoàng Thị H1 cố tình lẩn tránh, không hợp tác tham gia tố tụng, làm cho phiên tòa phải hoãn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau, đồng thời đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh không chịu hợp tác để giải quyết vụ án, điều đó cho thấy chị H1 cố tình từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Duy H12 có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Hoàng Bảo K sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Hoàng P H2– sinh ngày 25/10/2019, hiện nay 02 con đang ở với anh H13 Kcó nguyện vọng được sinh sống cùng anh H14 hợp với yêu cầu của anh H15 trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng. Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh H

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Duy H16 Anh Nguyễn Duy H17 ly hôn với chị Hoàng Thị H1. Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q (nay là huyện Q còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng Bảo K sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Hoàng P H2– sinh ngày 25/10/2019 cho anh Nguyễn Duy H17 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H18 yêu cầu chi H1 cấp dưỡng.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về án phí: anh Nguyễn Duy H19 chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0002318 ngày 14 tháng 12 năm 2024. Xác nhận anh H20 nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đương sự được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp